

Số: 230 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Công nghiệp Tactician

Thực hiện Quyết định số 342/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH Công nghiệp Tactician, ngày 24/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Công nghiệp Tactician.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Công nghiệp Tactician (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).
- Địa chỉ, trụ sở chính của doanh nghiệp: khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Số điện thoại: 02276.266.277.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên trở lên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 082043000031 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 29/5/2008.
- Số chi nhánh trực thuộc: không.
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất đồ kiến trúc gia dụng, sản xuất chế tạo linh kiện bằng kim loại, kinh doanh, gia công cơ khí, xử lý, mạ và tráng phủ kim loại, nhựa.
- Tài khoản số 47110000380626, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình; địa chỉ: số 80B, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 749 người.

- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 749 người, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 332 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 417 người.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

- Kiểm tra 03 HĐLĐ đã giao kết với người lao động (Lại Thị Linh, Bùi Thị Phương và Phạm Thị Yên), hợp đồng ghi chưa cụ thể quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động, cụ thể: mức phụ cấp, tiền thưởng, chế độ nâng lương, chế độ đào tạo ghi “theo quy định của công ty”

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (NLĐNN)

1.2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 20 người, cụ thể:

TT	Số NLĐNN	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
01	01	Giám đốc điều hành	01	03/5/2023	02/5/2025
	01		01	09/5/2023	08/5/2025
	01		01	09/5/2023	08/5/2025
	01		01	16/5/2023	15/5/2025
	01		01	16/5/2023	15/5/2025
	01		01	17/12/2023	16/12/2025
	01		01	15/01/2023	14/01/2025
	01		01	02/4/2023	01/4/2025
	01		01	17/5/2023	16/5/2025
	01		01	25/10/2023	24/10/2025
	01		01	25/12/2023	24/12/2025
	01		01	16/5/2023	15/5/2025
	01		01	17/12/2023	16/12/2025
	01		01	15/01/2023	14/01/2025
	01		01	25/4/2024	24/4/2026

02	01	Lao động kỹ thuật	01	07/01/2024	06/01/2026
	01		01	01/01/2024	31/12/2025
03	01	Giám đốc điều hành	01	14/12/2024	13/12/2026
	01		01	14/12/2024	13/12/2026
	01		01	01/10/2024	30/9/2026

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 20 người, cụ thể:

TT	Số NLĐNN	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
01	01	Giám đốc điều hành	01	03/5/2023	02/5/2025
	01		01	09/5/2023	08/5/2025
	01		01	09/5/2023	08/5/2025
	01		01	16/5/2023	15/5/2025
	01		01	16/5/2023	15/5/2025
	01		01	17/12/2023	16/12/2025
	01		01	15/01/2023	14/01/2025
	01		01	02/4/2023	01/4/2025
	01		01	17/5/2023	16/5/2025
	01		01	25/10/2023	24/10/2025
	01		01	25/12/2023	24/12/2025
	01		01	16/5/2023	15/5/2025
	01		01	17/12/2023	16/12/2025
	01		01	15/01/2023	14/01/2025
	01		01	25/4/2024	24/4/2026
02	01	Lao động kỹ thuật	01	07/01/2024	06/01/2026
	01		01	01/01/2024	31/12/2025
03	01	Giám đốc điều hành	01	14/12/2024	13/12/2026
	01		01	14/12/2024	13/12/2026
	01		01	01/10/2024	30/9/2026

1.2.2. Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 17 người (15 người cấp mới và 02 người cấp lại).

- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 02 người.
- Số NLĐNN chưa được cấp giấy phép lao động: 0 người
- Việc thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: không phát sinh.

1.2.3. Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ: 19 người, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên: 19 người.
- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.
- Kiểm tra HĐLĐ đã giao kết với NLĐNN đảm bảo đúng các nội dung ghi trên giấy phép lao động.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Việc lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động: đã lập sổ quản lý lao động.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 749 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 749 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 0 người.

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 17 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 17 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN: 02 người, lý do: NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động (02/02 người đã tham gia BHYT).

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp (mức lương theo chức danh công việc) đang áp dụng: 4.970.800 đồng/01 người/01 tháng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.
- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: tiền thưởng năng suất tùy thuộc vào kết quả sản xuất hàng tháng của người lao động.
- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, ăn ca.
- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.
- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:
 - + Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHYT, BHTNLĐ-BNN: mức lương ghi trên hợp đồng lao động.
 - + Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHYT, BHTNLĐ-BNN: tiền thưởng năng suất tùy thuộc vào kết quả sản xuất hàng tháng của người lao động, các khoản hỗ trợ.

- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHYT, BHTNLĐ-BNN:
 - + Số tiền phải đóng: 23.606.650.868 đồng.
 - + Số tiền đã đóng: 23.606.650.868 đồng.
 - + Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.
- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH 348 người, với tổng số tiền 837.795.085 đồng (ốm đau là 276 người với số tiền 221.009.449 đồng; thai sản là 65 người với số tiền 567.914.861 đồng; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe là 6 người với số tiền 18.753.000 đồng, tử tuất là 01 người với số tiền là 29.076.587 đồng).

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ – BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 100% người lao động diện phải ký HĐLĐ.
- 1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.
- 1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ- BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.
- 1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.
- 1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- 1.6. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.
- 1.7. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.
- 1.8. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN.
- 1.9. Đã lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ BHXH cho người lao động đủ điều kiện; chi trả chế độ BHXH cho người lao động khi được cơ quan BHXH giải quyết.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

Hợp đồng lao động đã giao kết với 03 người lao động (Lại Thị Linh, Bùi Thị Phương và Phạm Thị Yến) ghi chưa đúng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con, cụ thể: mục phụ cấp, tiền thưởng, chế độ nâng lương, chế độ đào tạo ghi “theo quy định của công ty”.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

2. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, địa chỉ: 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

